

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ QUỐC PHÒNG**BỘ TÀI CHÍNH -
BỘ QUỐC PHÒNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 138/2015/TTLT-BTC-BQP

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2015

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**Hướng dẫn việc sắp xếp nhà, đất và quản lý, sử dụng số tiền thu được từ sắp xếp nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng**

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 106/2009/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị vũ trang nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước; Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 71/2014/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 1 Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 69/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ sắp xếp nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng;

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn việc sắp xếp nhà, đất và quản lý, sử dụng số tiền thu được từ sắp xếp nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn trình tự, thủ tục sắp xếp nhà, đất và quản lý, sử dụng số tiền thu được từ sắp xếp nhà, đất tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và tổ chức khác thuộc Bộ Quốc phòng (sau đây gọi là đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện sắp xếp nhà, đất và quản lý, sử dụng số tiền thu được từ sắp xếp nhà, đất theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trình tự lập, phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng

1. Đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng trực tiếp quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất có trách nhiệm:

a) Kê khai đầy đủ, đúng hiện trạng sử dụng từng cơ sở nhà, đất được giao quản lý, sử dụng;

b) Đề xuất phương án xử lý từng cơ sở nhà, đất trên cơ sở các nguyên tắc, phương thức quy định tại Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước (sau đây gọi là Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg) và quy định tại Điều 4 Thông tư này;

c) Lập 02 bộ hồ sơ (01 bộ lưu tại đơn vị, 01 bộ lưu tại Ban chỉ đạo 09 Bộ Quốc phòng). Hồ sơ bao gồm:

- Văn bản gửi đơn vị quản lý cấp trên trực tiếp;
- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước và đề xuất phương án xử lý theo Mẫu số 01/HT ban hành kèm theo Thông tư này;
- Bản sao các tài liệu pháp lý liên quan đến nhà, đất.

2. Đơn vị quản lý cấp trên trực tiếp đến cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này; trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có trách nhiệm gửi hồ sơ về Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 09 Bộ Quốc phòng thẩm định, báo cáo Bộ Quốc phòng. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, đơn vị quản lý cấp trên có trách nhiệm yêu cầu đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

3. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) nơi có cơ sở nhà, đất và Bộ Tài chính tổ chức kiểm tra hiện trạng sử dụng nhà, đất, lập Biên bản kiểm tra theo Mẫu số 02/BBKT ban hành kèm theo Thông tư này; tổng hợp, lập phương án tổng thể sắp xếp nhà, đất thuộc phạm vi quản lý theo địa bàn từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Gửi phương án tổng thể sắp xếp nhà, đất và hồ sơ liên quan lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có cơ sở nhà, đất; tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có cơ sở nhà, đất, gửi lấy ý kiến Bộ Tài chính theo thời hạn do Ban Chỉ đạo 09 Bộ Quốc phòng hướng dẫn;

c) Hoàn thiện phương án tổng thể sắp xếp nhà, đất theo địa bàn từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở ý kiến của Bộ Tài chính, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt;

d) Biểu tổng hợp, phương án tổng thể sắp xếp nhà, đất quy định tại các điểm a, b và c khoản này theo mẫu do Ban Chỉ đạo 09 Bộ Quốc phòng hướng dẫn.

4. Trường hợp chưa hoàn thành việc lập phương án tổng thể sắp xếp nhà, đất trên địa bàn từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhưng cần thiết phải có phương án xử lý sớm đối với một số cơ sở nhà, đất, Bộ Quốc phòng lập phương án sắp xếp, lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất; tổng hợp, gửi lấy ý kiến Bộ Tài chính; trên cơ sở đó, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

Điều 4. Phương án tổng thể sắp xếp nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng

1. Phương án tổng thể sắp xếp nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng được lập theo địa bàn từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và theo nhóm phương án sắp xếp.

2. Nhóm phương án sắp xếp:

a) Giữ lại tiếp tục sử dụng vào mục đích quốc phòng: Áp dụng đối với các cơ sở nhà, đất đang sử dụng đúng mục đích (kể cả các cơ sở nhà, đất được giao để sử dụng vào mục đích quốc phòng nhưng tạm thời chưa sử dụng), đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, biên chế sử dụng nhà, đất quốc phòng;

b) Chuyển mục đích sử dụng từ đất quốc phòng sang mục đích khác (bao gồm cả phân diện tích đất thu hồi vào mục đích an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng) để tạo nguồn vốn thực hiện các chương trình, dự án quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Quyết định số 69/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ sắp xếp nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng (sau đây gọi là Quyết định số 69/2014/QĐ-TTg);

c) Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật: Áp dụng đối với các cơ sở nhà, đất thỏa mãn các điều kiện chuyển giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xử lý theo quy định về nhà ở, đất ở quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg và các cơ sở nhà, đất hoặc một phần diện tích của các cơ sở nhà, đất không có nhu cầu giữ lại tiếp tục sử dụng hoặc chuyển mục đích sử dụng đất.

3. Đối với các cơ sở nhà, đất xử lý theo các phương án quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này mà có diện tích đã bố trí làm nhà ở, đất ở nhưng không đủ điều kiện chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý hoặc sử dụng sai mục đích, cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết, hợp tác kinh doanh không đúng quy định thì phải di dời các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng nhà ở, đất ở, chấm dứt việc sử dụng sai mục đích, cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết, hợp tác kinh doanh không đúng quy định.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định cụ thể phương án sắp xếp nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng

Căn cứ phương án tổng thể sắp xếp nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, thẩm quyền quyết định cụ thể phương án sắp xếp nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng như sau:

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định:

a) Giữ lại tiếp tục sử dụng đối với các cơ sở nhà, đất quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư này;

b) Bán tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với các cơ sở nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng (trừ doanh nghiệp) được phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất quốc phòng sang sử dụng vào mục đích khác quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư này theo hình thức bán đấu giá;

c) Bán tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với các cơ sở nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng (trừ doanh nghiệp) được phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất quốc phòng sang sử dụng vào mục đích khác quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư này theo hình thức bán chỉ định đối với các trường hợp được quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg ngày 21/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg (sau đây gọi là Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg);

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có cơ sở nhà, đất và các cơ quan có liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định bán chỉ định đối với các trường hợp cần thiết khác;

d) Giao cho doanh nghiệp quốc phòng đang sử dụng đất đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thực hiện dự án đầu tư (bao gồm cả dự án đầu tư nhà ở cho cán bộ trong quân đội theo chức năng, nhiệm vụ được giao) đối với các cơ sở nhà, đất được phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất quốc phòng sang sử dụng vào mục đích khác quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư này;

đ) Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật đối với các cơ sở nhà, đất quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

2. Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định:

a) Bán tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với các cơ sở nhà, đất tại các doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng được phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất quốc phòng sang sử dụng vào mục đích khác quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư này theo hình thức bán đấu giá;

b) Bán tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với các cơ sở nhà, đất tại các doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng được phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất quốc phòng sang sử dụng vào mục đích khác quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư này theo hình thức bán chỉ định đối với các trường hợp được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định:

a) Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất quốc phòng sang sử dụng vào mục đích khác theo quy định của pháp luật về đất đai;

b) Thu hồi đất để sử dụng vào mục đích an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

Điều 6. Tổ chức thực hiện phương án sắp xếp nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng

1. Đối với các cơ sở nhà, đất có quyết định giữ lại tiếp tục sử dụng vào mục đích quốc phòng, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan chức năng của địa phương để hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất theo quy định của pháp luật; thực hiện việc quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị vũ trang nhân dân và pháp luật có liên quan.

2. Đối với các cơ sở nhà, đất có quyết định bán tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đơn vị được phép bán, chuyển nhượng thực hiện việc bán đấu giá, bán chỉ định theo quy định tại Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg, Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg và hướng dẫn của Bộ Tài chính về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước.

Đối với các cơ sở nhà, đất bán, chuyển nhượng theo hình thức chỉ định mà việc bàn giao đất thực hiện theo tiến độ di dời theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì việc xác định giá và thông báo nộp tiền bán tài sản gắn liền với đất, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất được thực hiện theo tiến độ bàn giao đất thực tế, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân được mua tài sản có yêu cầu được xác định giá bán, chuyển nhượng một lần ngay từ khi được cấp có thẩm quyền quyết định bán, chuyển nhượng và thực hiện nộp tiền theo tiến độ quy định tại Điều 9 Thông tư này.

3. Đối với các cơ sở nhà, đất có quyết định chuyển mục đích sử dụng đất, đơn vị được phép chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg, Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước.

Đối với các cơ sở nhà, đất chuyển mục đích sử dụng đất mà việc bàn giao đất thực hiện theo tiến độ di dời theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì việc xác định giá và thông báo nộp tiền chuyển mục đích sử dụng đất được thực hiện theo tiến độ bàn giao đất thực tế, trừ trường hợp tổ chức được phép chuyển mục đích sử dụng đất có yêu cầu được xác định giá đất chuyển mục đích sử dụng một lần ngay từ khi được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng đất và thực hiện nộp tiền theo tiến độ quy định tại Điều 9 Thông tư này.

4. Đối với các cơ sở nhà, đất có quyết định thu hồi để sử dụng vào mục đích an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, đơn vị đang quản lý, sử dụng nhà, đất có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan và tổ chức được giao thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng nơi có cơ sở nhà, đất thực hiện việc kiểm đếm, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; thực hiện bàn giao đất cho đơn vị tiếp nhận theo quy định.

5. Đối với các cơ sở nhà, đất có quyết định chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định tiếp nhận, giao trách nhiệm cho đơn vị tiếp nhận tài sản; đơn vị có nhà, đất chuyển giao thực hiện việc bàn giao cho đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao trách nhiệm tiếp nhận. Việc bàn giao, tiếp nhận phải được lập thành biên bản theo Mẫu số 03/BBBG ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Thời hạn thực hiện phương án sắp xếp nhà, đất quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này là 01 năm, kể từ ngày có quyết định phê duyệt phương án cụ thể. Trường hợp vì lý do khách quan thì đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng có cơ sở nhà, đất báo cáo cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 5 Thông tư này quyết định gia hạn thực hiện nhưng thời gian gia hạn không quá 12 tháng. Trường hợp quá thời gian gia hạn mà vẫn không thực hiện được phương án sắp xếp lại, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng giao cho đơn vị khác thực hiện theo quy trình quy định tại Thông tư này.

7. Trước khi xử lý các cơ sở nhà, đất theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc người được ủy quyền quyết định loại khỏi biên chế trang bị tài sản theo quy định tại Nghị định số 106/2009/NĐ-CP ngày 16/11/2009 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị vũ trang nhân dân và các văn bản hướng dẫn của Bộ Quốc phòng. Trường hợp nhà, đất thuộc danh mục tài sản đặc biệt thì việc kiểm tra hiện trạng nhà, đất và xử lý tài sản trước khi bàn giao do Bộ Quốc phòng thực hiện.

8. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với đất đai để thực hiện phương án sắp xếp nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng.

Điều 7. Điều chỉnh phương án sắp xếp nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng

1. Trong quá trình thực hiện phương án tổng thể sắp xếp nhà, đất, trường hợp có thay đổi nhu cầu sử dụng nhà, đất hoặc để đảm bảo hiệu quả khai thác quỹ nhà, đất mà phải điều chỉnh phương án sắp xếp, các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng đề xuất phương án điều chỉnh theo hướng dẫn của Ban chỉ đạo 09 Bộ Quốc phòng, trình Bộ Quốc phòng lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có cơ sở nhà, đất; trên cơ sở đó, tổng hợp, gửi lấy ý kiến Bộ Tài chính, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

2. Cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 5 Thông tư này quyết định cụ thể phương án điều chỉnh sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

Điều 8. Các khoản tiền thu được từ sắp xếp nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng

1. Tiền thu từ bán tài sản gắn liền với đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất:

a) Đối với các cơ sở nhà, đất thực hiện bán chỉ định, tiền thu được là giá bán tài sản gắn liền với đất và giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất quyết định theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 39/2011/TT-BTC ngày 22/3/2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg và Thông tư số 175/2009/TT-BTC ngày 09/9/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg ngày 21/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước (sau đây gọi là Thông tư số 39/2011/TT-BTC);

b) Đối với các cơ sở nhà, đất thực hiện bán đấu giá, tiền thu được là giá trúng đấu giá. Trường hợp người tham gia đấu giá vi phạm quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản mà khoản tiền đặt trước thuộc về người có tài sản bán đấu giá thì khoản tiền đặt trước đó cũng được quản lý, sử dụng theo quy định tại các Điều 9, 10, 11 và 12 Thông tư này.

2. Tiền thu từ chuyển mục đích sử dụng đất là khoản nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất mà người sử dụng đất phải nộp theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Việc xác định giá đất để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 8 Thông tư số 39/2011/TT-BTC.

3. Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản gắn liền với đất bị thu hồi theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trong trường hợp Nhà nước thu hồi đất quốc phòng để sử dụng vào mục đích an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

Điều 9. Quản lý số tiền thu được từ việc sắp xếp nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng

1. Toàn bộ số tiền thu được từ việc sắp xếp nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng theo quy định tại Điều 8 Thông tư này được nộp vào tài khoản tạm giữ của Bộ Quốc phòng mở tại Sở giao dịch Kho bạc Nhà nước do Cục Tài chính Bộ Quốc phòng làm chủ tài khoản.

2. Thời hạn nộp tiền được quy định như sau:

a) Trường hợp bán tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức bán đấu giá, thời hạn nộp tiền là 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kết quả trúng đấu giá. Trường hợp không có quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá thì thời hạn 90 (chín mươi) ngày được tính từ ngày tổ chức cuộc bán đấu giá thành;

b) Trường hợp bán tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức chỉ định, thời hạn nộp tiền là 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày Sở Tài chính nơi có nhà, đất ban hành Thông báo về giá bán tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất;

c) Trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất, thời hạn nộp tiền là 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày Sở Tài chính nơi có nhà, đất Thông báo về tiền chuyển mục đích sử dụng đất;

d) Đối với tiền bồi thường, hỗ trợ trong trường hợp Nhà nước thu hồi đất quốc phòng để sử dụng vào mục đích an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ chuyển tiền bồi thường, hỗ trợ vào tài khoản tạm giữ của Bộ Quốc phòng theo thời hạn chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

3. Xử lý chậm nộp tiền:

a) Quá thời hạn quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều này mà tổ chức, cá nhân mua tài sản, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc đơn vị được giao thực hiện dự án chuyển mục đích sử dụng đất chưa nộp tiền vào tài khoản tạm giữ của Bộ Quốc phòng thì phải nộp tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Cục Tài chính Bộ Quốc phòng có văn bản và gửi hồ sơ quy định tại khoản 4 Điều này đến Cục thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nơi có cơ sở nhà, đất bán, chuyển nhượng, chuyển mục đích sử dụng đất) để xác định số tiền

chậm nộp và ra Thông báo về số tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp trong Quy chế bán đấu giá, Hợp đồng mua bán tài sản, Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá không ghi cụ thể thời hạn nộp tiền, việc nộp tiền chậm nộp vẫn được thực hiện theo quy định tại khoản này. Số tiền chậm nộp được nộp vào tài khoản tạm giữ của Bộ Quốc phòng và được quản lý, sử dụng theo quy định tại Thông tư này.

b) Trường hợp việc chậm nộp có nguyên nhân từ các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng thì các tổ chức, cá nhân vi phạm bị xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Hồ sơ gửi Cục thuế gồm:

a) Bản sao Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá (đối với trường hợp bán đấu giá) hoặc Hợp đồng mua bán tài sản (đối với trường hợp bán chỉ định). Hợp đồng mua bán tài sản theo Mẫu số 01-HĐBCĐ Mẫu số 02-HĐBDG ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTC ngày 27/3/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi Điều 9 Thông tư số 39/2011/TT-BTC;

b) Bản sao Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá (đối với trường hợp bán đấu giá) của cấp có thẩm quyền (nếu có) hoặc Thông báo của Sở Tài chính về tiền bán tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất (đối với trường hợp bán chỉ định) hoặc Thông báo của Sở Tài chính về tiền chuyển mục đích sử dụng đất (đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất);

c) Bản sao chứng từ nộp tiền vào tài khoản tạm giữ (nếu có).

5. Sở Tài chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có nhà, đất có trách nhiệm ban hành Thông báo về tiền bán tài sản gắn liền với đất, tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất (đối với trường hợp bán chỉ định), tiền chuyển mục đích sử dụng đất (đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất) trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá bán tài sản gắn liền với đất, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tiền chuyển mục đích sử dụng đất; đồng gửi Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) và Bộ Quốc phòng (Cục Tài chính) để đôn đốc và theo dõi tiến độ nộp tiền.

Tổ chức bán đấu giá tài sản có trách nhiệm gửi Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá về Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) và Bộ Quốc phòng (Cục Tài chính) trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ký Hợp đồng để đôn đốc và theo dõi tiến độ nộp tiền.

Điều 10. Sử dụng số tiền thu được từ việc sắp xếp nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng

Số tiền thu được từ việc sắp xếp nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng được sử dụng theo thứ tự ưu tiên sau:

1. Thanh toán các chi phí liên quan đến sắp xếp nhà, đất theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.

2. Hỗ trợ thực hiện các chương trình, dự án theo quy định tại Điều 12 Thông tư này.

Điều 11. Thanh toán các chi phí liên quan đến sắp xếp nhà, đất

1. Nội dung chi phí liên quan đến sắp xếp nhà, đất:

- a) Chi phí kiểm kê, đo vẽ nhà, đất;
- b) Chi phí xác định giá, thẩm định giá và chi phí tổ chức bán đấu giá;
- c) Chi phí tiêu hủy gồm: Chi phí tháo dỡ, hủy bỏ, làm biến dạng tài sản;
- d) Chi phí tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt máy móc, thiết bị (nếu phải di chuyển) và thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt;

đ) Chi phí hỗ trợ để di dời các hộ gia đình, cá nhân đã bố trí làm nhà ở trong khuôn viên cơ sở nhà, đất (bao gồm cả việc di dời các hộ gia đình, cá nhân tại các cơ sở nhà, đất được giữ lại tiếp tục sử dụng cho mục đích quốc phòng) và chi phí cưỡng chế, di dời (nếu có);

e) Giá trị tài sản gắn liền với đất của doanh nghiệp trong trường hợp bán, trường hợp Nhà nước thu hồi vào mục đích an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng (trừ tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp nhưng chưa thực hiện giao vốn cho doanh nghiệp);

g) Chi phí đầu tư vào đất còn lại;

h) Các chi phí khác có liên quan.

2. Thẩm quyền xác định và chi trả:

a) Các chi phí quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g và h khoản 1 Điều này do Bộ Quốc phòng xác định và chi trả từ số tiền thu được từ việc sắp xếp nhà, đất trong tài khoản tạm giữ theo đề nghị của đơn vị có cơ sở nhà, đất;

b) Các chi phí quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này (nếu có) do tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng nơi có cơ sở nhà, đất xác định theo quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt; trên cơ sở đó, đơn vị có cơ sở nhà, đất gửi Bộ Quốc phòng (Cục Tài chính) để chi trả từ số tiền thu được từ sắp xếp nhà, đất trong tài khoản tạm giữ.

Điều 12. Sử dụng tiền thu được từ việc sắp xếp nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng cho các chương trình, dự án

1. Các chương trình, dự án được sử dụng số tiền thu được từ xử lý nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Quyết định số 69/2014/QĐ-TTg.

2. Hàng năm, vào thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước, Bộ Quốc phòng dự kiến số thu được từ sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất quốc phòng (phần còn lại sau khi trừ chi phí) và xây dựng phương án sử dụng cho năm kế hoạch gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính để đưa vào dự toán cân đối thu ngân sách nhà nước hàng năm và bố trí tương ứng trong dự toán chi ngân sách nhà nước (chi đầu tư phát triển, chi quốc phòng thường xuyên) của Bộ Quốc phòng để trình cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng có nhu cầu được sử dụng số tiền thu được từ xử lý nhà, đất có trách nhiệm lập 02 bộ hồ sơ. 01 bộ lưu tại đơn vị, 01 bộ lưu gửi đơn vị cấp trên trực tiếp để trình cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng và lưu tại Cục Tài chính Bộ Quốc phòng. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị sử dụng tiền thu từ sắp xếp nhà, đất để thực hiện chương trình, dự án;

b) Bản sao Quyết định phê duyệt phương án cụ thể sắp xếp nhà, đất của cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 5 Thông tư này (trường hợp sử dụng nguồn tiền thu được từ sắp xếp nhà, đất của đơn vị có nhu cầu sử dụng tiền);

c) Bản sao Quyết định phê duyệt chương trình, dự án của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật (nếu có);

d) Bản sao các tài liệu có liên quan (nếu có).

4. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này do đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng gửi, Cục Tài chính Bộ Quốc phòng có trách nhiệm thẩm định, báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định việc sử dụng tiền thu từ sắp xếp nhà, đất để thực hiện chương trình, dự án. Số tiền hỗ trợ thực hiện chương trình, dự án không vượt quá tổng mức đầu tư của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định việc sử dụng tiền thu từ sắp xếp nhà, đất để thực hiện chương trình, dự án, Cục Tài chính Bộ Quốc phòng có trách nhiệm lập Ủy nhiệm chi để cấp tiền từ tài khoản tạm giữ vào “Tài khoản tiền gửi có mục đích”; số tiền cấp theo Kế hoạch đầu tư xây dựng hoặc Kế hoạch đấu thầu dự án đầu tư hoặc Kế hoạch vốn để thực hiện dự án của năm.

6. Việc quản lý, thanh toán, quyết toán số tiền hỗ trợ để thực hiện chương trình, dự án thực hiện theo chế độ quy định về quản lý vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn ngân sách nhà nước.

Điều 13. Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tiền thu được từ việc sắp xếp nhà, đất và hạch toán thu, chi ngân sách

1. Định kỳ hàng quý, Bộ Quốc phòng tổng hợp thu, chi và sử dụng tiền thu được từ sắp xếp nhà, đất trên tài khoản tạm giữ (trong đó báo cáo rõ số liệu về thu,

số chi, nội dung chi cho các chương trình, dự án, số thực chi (đã thanh toán), số dư) gửi Bộ Tài chính theo Mẫu số 04/BC ban hành kèm theo Thông tư này, cụ thể như sau:

a) Trước ngày 15 tháng 4: Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng số tiền thu được từ sắp xếp nhà, đất trên tài khoản tạm giữ của quý I;

b) Trước ngày 15 tháng 7: Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng số tiền thu được từ sắp xếp nhà, đất trên tài khoản tạm giữ 6 tháng đầu năm;

c) Trước ngày 15 tháng 10: Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng số tiền thu được từ sắp xếp nhà, đất trên tài khoản tạm giữ 9 tháng đầu năm.

d) Trước ngày 31 tháng 12: Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng số tiền thu được từ sắp xếp nhà, đất trên tài khoản tạm giữ trong năm.

2. Về hạch toán thu, chi ngân sách nhà nước:

Căn cứ báo cáo của Bộ Quốc phòng quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Tài chính tiến hành hạch toán thu, chi ngân sách nhà nước, như sau:

a) Năm 2015 - 2016: Ghi thu ngân sách nhà nước theo từng địa bàn phát sinh nguồn thu đối với số thu liên quan đến đất được nộp vào tài khoản tạm giữ và thực hiện điều tiết 100% về ngân sách trung ương; ghi thu ngân sách trung ương đối với tiền thu liên quan tài sản gắn liền với đất và các khoản thu khác (nếu có) được nộp vào tài khoản tạm giữ. Ghi chi đầu tư phát triển, chi quốc phòng thường xuyên cho Bộ Quốc phòng theo số tiền thực tế sử dụng;

b) Từ năm 2017: Ghi thu ngân sách trung ương đối với tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất và các khoản thu liên quan khác (nếu có) được nộp vào tài khoản tạm giữ. Ghi chi đầu tư phát triển, chi quốc phòng thường xuyên cho Bộ Quốc phòng theo số tiền thực tế sử dụng.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 10 năm 2015. Những quy định hướng dẫn của Bộ Quốc phòng về việc sắp xếp nhà, đất và quản lý, sử dụng số tiền thu được từ sắp xếp nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng trái với Thông tư này đều bị bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Đối với các cơ sở nhà, đất chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp nhưng đã lập phương án xử lý, kiểm tra hiện trạng sử dụng nhà, đất theo quy trình quy định tại Thông tư số 83/2007/TT-BTC và Thông tư số 39/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính thì các bước tiếp theo được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư này.

3. Đối với các cơ sở nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp nhưng chưa hoàn thành việc tổ chức thực hiện thì các bước tiếp theo được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng để phối hợp xử lý./.

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Đại tướng Phùng Quang Thanh

Đinh Tiến Dũng

ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BQP**ĐƠN VỊ:.....****Mẫu số 01/HT***(Kèm theo Thông tư liên tịch số 138/2015/
TTLT-BTC-BQP)***TỜ KHAI HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG NHÀ, ĐẤT
THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC VÀ ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ***(Dùng cho việc kê khai từng địa chỉ nhà đất)***1. Tên tổ chức kê khai:**

- Địa chỉ nhà, đất kê khai:

- Địa chỉ trụ sở (giao dịch):..... ĐT:.....

- Thành lập theo Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....
của.....

- Loại hình của tổ chức (cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp; Tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công ty nhà nước, công ty TNHH một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn; doanh nghiệp CP hóa):

- Ngành nghề hoạt động chính (đối với Tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công ty nhà nước, công ty TNHH một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn; doanh nghiệp CP hóa):.....

2. Cấp quản lý:**3. Cơ cấu, tổ chức biên chế tại cơ sở nhà, đất kê khai:**

- Số lượng các phòng, ban chức năng:.....

- Số cán bộ, công nhân viên:.....

Trong đó:.....

+ Số lao động trong biên chế:

+ Số lao động hợp đồng:.....

4. Hiện trạng sử dụng đất:- Tổng diện tích đất:..... m²;*(Mẫu biểu thực hiện theo hướng dẫn của thường trực BCD 09/BQP ban hành)***5. Hiện trạng sử dụng nhà:**

- Tổng số ngôi nhà:.....

- Tổng diện tích xây dựng:..... m²;- Tổng diện tích sàn xây dựng:..... m²;*(Mẫu biểu thực hiện theo hướng dẫn của thường trực BCD 09/BQP ban hành)***6. Hình thức quản lý, sử dụng đất:**- Diện tích đất được giao không thu tiền sử dụng đất:..... m²;- Diện tích đất được giao có thu tiền sử dụng đất nhưng được miễn tiền sử dụng đất hoặc tiền sử dụng đất đã nộp có nguồn gốc ngân sách nhà nước:..... m²;

- Diện tích đất được Nhà nước cho thuê:..... m²;
 - Diện tích đất nhận chuyển nhượng quyền sử dụng và tiền đã trả có nguồn gốc ngân sách nhà nước:..... m²;
 - Diện tích đất quản lý, sử dụng theo hình thức khác:..... m².
- (Mẫu biểu thực hiện theo hướng dẫn của thường trực BCD 09/BQP ban hành)*

7. Hình thức quản lý, sử dụng nhà:

- Diện tích nhà được Nhà nước giao:..... m²;
 - Diện tích nhà được thuê của Nhà nước:..... m²;
 - Diện tích nhà được thuê của tổ chức, cá nhân khác:..... m²;
 - Diện tích nhà nhận chuyển nhượng quyền sở hữu bằng nguồn vốn không có nguồn gốc NSNN:..... m²;
 - Diện tích nhà nhận chuyển nhượng quyền sở hữu bằng nguồn vốn có nguồn gốc NSNN:..... m²;
 - Diện tích nhà do đơn vị đầu tư, xây dựng bằng nguồn vốn không có nguồn gốc NSNN:..... m²;
 - Diện tích nhà do đơn vị đầu tư, xây dựng bằng nguồn vốn có nguồn gốc NSNN:..... m²;
 - Diện tích nhà được tạo lập bằng hình thức khác:..... m².
- (Mẫu biểu thực hiện theo hướng dẫn của thường trực BCD 09/BQP)*

8. Hồ sơ, giấy tờ về nhà, đất:

- Được giao, được bố trí, được cấp theo văn bản (quyết định) số:..... ngày..... tháng... năm..... của.....
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số:..... ngày... tháng... năm
- Hợp đồng thuê đất số:..... ngày... tháng... năm.....
- Hợp đồng thuê nhà số:..... ngày... tháng... năm.....
- Các hồ sơ, giấy tờ khác có liên quan: Giấy phép xây dựng, Quyết định điều chuyển của cấp có thẩm quyền.....

9. Nghĩa vụ tài chính đối với khuôn viên đất đã thực hiện:

.....

.....

10. Nguyên giá theo sổ sách kế toán:

- Giá trị quyền sử dụng đất:..... đồng, trong đó:
 - + Phần diện tích đất được giao không thu tiền sử dụng đất:..... đồng;
 - + Phần diện tích đất được giao có thu tiền sử dụng đất:..... đồng;
 - + Phần diện tích đất nhận chuyển nhượng quyền sử dụng:..... đồng.
 - +
 - Tổng giá trị nhà, tài sản trên đất:..... đồng.
- (Mẫu biểu thực hiện theo hướng dẫn của thường trực BCD 09/BQP)*

11. Đề xuất phương án xử lý:*(Mẫu biểu thực hiện theo hướng dẫn của thường trực BCD 09/BQP)***12. Cam kết của tổ chức kê khai:** Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung kê khai trên đây.

Tờ khai được lập thành 02 bản: 01 bản lưu tại đơn vị kê khai; 01 bản lưu tại Ban chỉ đạo 09 Bộ Quốc phòng.

13. Sơ đồ vị trí nhà, đất:*(Trường hợp các đơn vị đã có sơ đồ thì không cần vẽ, phô tô sơ đồ đã có và đính kèm tờ khai)*
Ghi chú:.....
.....**NGƯỜI LẬP TỜ KHAI**
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)***XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)**.....
.....
.....
.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 02/BBKT*(Kèm theo Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BTC-BQP)*

ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BQP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐƠN VỊ:..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN KIỂM TRA HIỆN TRẠNG NHÀ, ĐẤT

Căn cứ Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BTC-BQP ngày 01/9/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc sắp xếp nhà, đất và quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc sắp xếp nhà, đất của các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng;

Hôm nay, vào lúc..... giờ ngày..... tháng..... năm.....

Thành phần Đoàn kiểm tra gồm có:

1. Đại diện đơn vị trực tiếp sử dụng nhà, đất

- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

2. Đại diện cơ quan quản lý cấp trên/Đơn vị trực thuộc BQP:

- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

3. Đại diện Bộ Tài chính:

- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

4. Đại diện Sở Tài chính và các cơ quan liên quan/BCĐ09 cấp tỉnh:

- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

Cùng tiến hành kiểm tra hiện trạng nhà, đất tại địa chỉ:

.....

I. HỒ SƠ PHÁP LÝ VỀ NGUỒN GỐC NHÀ, ĐẤT

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA HIỆN TRẠNG NHÀ, ĐẤT**1. Các chỉ tiêu về diện tích nhà, đất**

CHỈ TIÊU	THEO BÁO CÁO KÊ KHAI	THEO THỰC TẾ KIỂM TRA
1- Tổng số ngôi nhà ngôi ngôi
2- Diện tích khuôn viên đất: m ² m ²
3- Diện tích xây dựng nhà: m ² m ²
4- Diện tích sàn sử dụng nhà: m ² m ²

2. Sơ đồ nhà, đất: (bản vẽ kèm theo)**3. Hiện trạng sử dụng đất:**

(Mẫu biểu thực hiện theo hướng dẫn của thường trực BCD 09/BQP)

4. Hiện trạng sử dụng nhà:

(Mẫu biểu thực hiện theo hướng dẫn của thường trực BCD 09/BQP)

5. Nguyên giá theo sổ sách kế toán:

- Về đất:..... đồng, trong đó:
- + Phần diện tích đất được giao không thu tiền sử dụng đất:..... đồng;
- + Phần diện tích đất được giao có thu tiền sử dụng đất:..... đồng;
- + Phần diện tích đất nhận chuyển nhượng quyền sử dụng:..... đồng.

- Về nhà:..... đồng, trong đó:

(Mẫu biểu thực hiện theo hướng dẫn của thường trực BCD 09/BQP)

III. Ý KIẾN CỦA ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP SỬ DỤNG NHÀ, ĐẤT

.....

.....

.....

.....

.....

IV. Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN/ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BQP

.....

.....

.....

.....

.....

**V. Ý KIẾN CỦA SỞ TÀI CHÍNH VÀ CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN/
BAN CHỈ ĐẠO 09 CẤP TỈNH**

.....
.....
.....
.....

Biên bản được lập thành... bản và kết thúc vào lúc... giờ cùng ngày.

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP
TRÊN/ĐV TRỰC THUỘC BQP**
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN SỞ TÀI CHÍNH
VÀ CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN/
BAN CHỈ ĐẠO 09 CẤP TỈNH**
(Ký, ghi rõ họ tên)

* **Ghi chú:** Việc kiểm tra hiện trạng nhà, đất theo Biên bản này không áp dụng đối với cơ sở nhà, đất thuộc danh mục tài sản đặc biệt quy định tại Nghị định số 106/2009/NĐ-CP ngày 16/11/2009 của Chính phủ. Việc kiểm tra đối với các cơ sở nhà đất này do Ban chỉ đạo 09/BQP thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra.

Mẫu số 03/BBBG*(Kèm theo Thông tư liên tịch số 138/2015/ TTLT-BTC-BQP)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BIÊN BẢN BÀN GIAO TÀI SẢN**

Căn cứ Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BTC-BQP ngày 01/9/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc sắp xếp nhà, đất và quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc sắp xếp nhà, đất của các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số... ngày..... của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc chuyển giao nhà, đất về địa phương quản lý, xử lý;

Căn cứ Quyết định số.... ngày..... của UBND tỉnh (thành phố)..... về việc tiếp nhận nhà, đất do Bộ Quốc phòng chuyển giao;

Hôm nay, ngày... tháng... năm..., chúng tôi gồm:

A. Đại diện Bên giao:

1. Ông.....

Chức vụ:.....

2. Ông.....

Chức vụ:.....

B. Đại diện Bên nhận:

1. Ông.....

Chức vụ:.....

2. Ông.....

Chức vụ:.....

C. Đại diện cơ quan chứng kiến bàn giao:

1. Ông.....

Chức vụ:.....

2. Ông.....

Chức vụ:.....

Thực hiện bàn giao và tiếp nhận tài sản như sau:

I. Về nhà, vật kiến trúc và các tài sản gắn liền với nhà, đất***1. Tổng số ngôi nhà, vật kiến trúc và tài sản khác:***

1.1. Tổng số ngôi nhà:..... cái

- Diện tích xây dựng:..... m² Diện tích sàn:..... m²
- Nguyên giá theo sổ toán:..... đồng
- Giá trị còn lại theo sổ kế toán:..... đồng

1.2. Tổng số vật kiến trúc và tài sản khác:

- Nguyên giá theo sổ kế toán:..... đồng
- Giá trị còn lại theo sổ kế toán:..... đồng

2. Chi tiết nhà, vật kiến trúc và các tài sản khác gắn liền với đất:

2.1. Nhà số 1 (A...):

- Diện tích xây dựng:..... m² Diện tích sàn sử dụng:..... m²
- Cấp hạng nhà:..... Số tầng:.....
- Năm xây dựng:..... Năm cải tạo, sửa chữa lớn:.....
- Nguyên giá theo sổ kế toán:..... đồng
- Giá trị còn lại theo sổ kế toán:..... đồng

2.2. Nhà số 2 (B...):.....

Các chỉ tiêu ghi như nhà số 1

2.3. Vật kiến trúc (Bể nước, tường rào, sân...)

- Năm xây dựng:..... Năm cải tạo, sửa chữa lớn:.....
- Nguyên giá theo sổ kế toán:..... đồng
- Giá trị còn lại theo sổ kế toán:..... đồng

2.4. Các tài sản gắn liền với nhà, đất: (quạt trần, đèn điện, điều hòa..)

- Số lượng:..... cái/chiếc
- Nguyên giá theo sổ kế toán:..... đồng
- Giá trị còn lại theo sổ kế toán:..... đồng

II. Về đất

1. Nguồn gốc đất:

- a) Cơ quan giao đất:..... Quyết định số:.....
- b) Bản đồ số:..... Cơ quan lập bản đồ:.....
- c) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số..... ngày.... tháng... năm.....
- d) Diện tích đất được giao:..... m²
- e) Giá trị quyền sử dụng đất:..... đồng

2. Hiện trạng đất khi bàn giao:

- a) Tổng diện tích khuôn viên:..... m²
- b) Diện tích đất chuyển giao:..... m²

c) Các đặc điểm riêng về khuôn viên đất cần lưu ý:

.....

.....

.....

III. Các hồ sơ về nhà, đất, tài sản gắn liền đất bàn giao

1. Các hồ sơ về nhà và vật kiến trúc:

a) Các giấy tờ pháp lý về nhà: Giấy giao quyền sử dụng nhà, Giấy phép xây dựng, Hợp đồng thuê nhà, Giấy xác lập sở hữu nhà nước,...

b) Các hồ sơ bản vẽ: Bản vẽ thiết kế xây dựng, Bản vẽ thiết kế hoàn công, bản vẽ thiết kế cải tạo nâng cấp nhà,....

c) Các giấy tờ khác liên quan đến nhà:

2. Các hồ sơ về đất:

a) Các giấy tờ pháp lý về đất: Quyết định giao đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,....

b) Các hồ sơ bản vẽ: Sơ đồ mặt bằng khuôn viên đất, Trích lục bản đồ, toạ độ vị trí đất,....

c) Các giấy tờ khác liên quan đến đất:

3. Các giấy tờ hồ sơ khác:

IV. Ý kiến các bên giao nhận

1. Bên nhận:

.....

2. Bên giao:

.....

.....

Biên bản được lập thành... bản và kết thúc vào lúc... giờ cùng ngày.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Ký tên và đóng dấu)

Đại diện các cơ quan chứng kiến

Mẫu số 04/BC*(Kèm theo Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BTC-BQP)***BỘ QUỐC PHÒNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BQP-TC

V/v báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tiền thu được từ việc sắp xếp nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng và đề nghị thực hiện thủ tục ghi thu, ghi chi

Hà Nội, ngày.... tháng..... năm 20...

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BTC-BQP ngày 01/9/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Quốc phòng về việc hướng dẫn việc sắp xếp nhà, đất và quản lý, sử dụng số tiền thu được từ sắp xếp nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng.

Sau khi đối chiếu số thu, số chi nguồn thu từ sắp xếp nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng trên tài khoản tạm giữ mở tại Sở giao dịch Kho bạc nhà nước do Bộ Quốc phòng làm chủ tài khoản với Kho bạc Nhà nước; Bộ Quốc phòng báo cáo số thu, số chi trong quý... năm..... như sau:

- Tổng số thu trong quý... (năm....): đồng,

Trong đó:

+ Quý... năm... chuyển sang: đồng,

+ Phát sinh trong quý.... năm.....: đồng,

- Tổng số chi trong quý... (năm.....): đồng

Trong đó:

+ Đã thanh toán: đồng,

+ Chưa thanh toán: đồng,

- Số chuyển quý.... (năm.....) sau: đồng.

(Chi tiết theo phụ lục số 1, 2 kèm theo).

Đề nghị Bộ Tài chính thực hiện ghi thu, ghi chi ngân sách của Bộ Quốc phòng, chi tiết như sau:

Chương..... Quốc phòng,

Loại:....., khoản:....., mục:....., tiểu mục:.... ; số tiền:..... đồng.

Số liệu quyết toán chi tiết của các đơn vị sẽ được Bộ Quốc phòng tổng hợp trong báo cáo quyết toán ngân sách năm..... theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Kho bạc Nhà nước;
- Cục Tài chính/BQP;
- Lưu: VT.

BỘ TRƯỞNG

Phụ lục 1

TỔNG HỢP SỐ THU ĐƯỢC DO SẮP XẾP NHÀ, ĐẤT TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG

Quý... năm....

(Kèm theo văn bản số /BQP-TC ngày / / của Bộ Quốc phòng)

Đơn vị tính: đồng

T.T	Đơn vị, tổ chức nộp	Vị trí đất	Tổng	Trong đó			Ghi chú
				Tiền bán nhà và tài sản gắn liền với đất	Tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất	Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất	
I		QUY.. NĂM ... CHUYỂN SANG					
II		TRONG QUÝ .. NĂM ...					
1		Tỉnh (thành phố trực thuộc TU)					
1.1	Đơn vị A trực thuộc Bộ						
1.1.1		Vị trí khu đất 1					
1.1.2		Vị trí khu đất 2					
1.2	Đơn vị B trực thuộc Bộ						
1.2.1		Vị trí khu đất 1					
1.2.2		Vị trí khu đất 2					
...							
1.3	...						
2		Tỉnh (thành phố trực thuộc TU)					
2.1	Đơn vị C trực thuộc Bộ						
2.1.1							
2.1.2							
...							
2.2	Đơn vị D trực thuộc Bộ						
2.2.1							
2.2.2							
...							
2.3	...						

Phụ lục 2

TỔNG HỢP SỐ CHỈ TỪ NGUỒN THU DO SÁP XẾP NHÀ ĐẤT TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG

Quý... năm....

(Kèm theo văn bản số /BQP-TC ngày / / của Bộ Quốc phòng)

Đơn vị tính: đồng

T.T	Đơn vị/Vị trí đất	Nội dung chi	Số tiền	Ghi chú
I	Chi phí liên quan			
1	Đơn vị A trực thuộc Bộ			
1.1	Vị trí khu đất 1			
1.2	Vị trí khu đất 2			
...				
2	Đơn vị B trực thuộc Bộ			
2.1	Vị trí khu đất 3			
2.2	Vị trí khu đất 4			
...				
3	...			
II	Chi hỗ trợ cho các chương trình, dự án			
1	Đơn vị A trực thuộc Bộ			
1.1		Dự án 1		
1.2		Dự án 2		
...				
2	Đơn vị B trực thuộc Bộ			
		Dự án 3		
		Dự án 4		
...				
III	Tổng cộng			